TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2023/DS - ST
Ngày: 06 - 9 - 2023
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Nhàn

Bà Nguyễn Thúy Phượng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 05 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2023/QĐST-DS ngày 31/7/2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) có trụ sở: Số H, phường L, quận Đ, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Minh T, cán bộ xử lý nợ - VP bank A có địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà H, 204 - B T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang theo văn bản ủy quyền số 1294/2022/UQ – VPB ngày 13/02/2023, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1985 nơi cư trú tại: Số B, tổ A, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/02/2023, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) trình bày:

Ngân hàng TMCP V, chi nhánh Thành phố H có ký với ông Nguyễn Thành N hợp đồng tín dụng số LN 21032335164463, ngày 29/03/2021, số tiền vay 708.000.000đồng, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 84 tháng từ ngày 31/03/2021 đến ngày 31/03/2028, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ôtô.

Để đảm bảo khoản vay nêu trên ông N và Ngân hàng TMCP V đã ký hợp đồng thế chấp số LN 21032335164463 ngày 29/03/2021. Tài sản bảo đảm cụ thể là chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu FORD, biển số: 67C – 140.33 theo giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng C Công an tỉnh A cấp ngày 30/3/2021 ông N đứng tên, được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Văn bản chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 31/3/2021.

Quá trình sử dụng vốn vay ông N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, V1 đã nhiều lần liên hệ và làm việc với ông N để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng ông N cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 13/02/2023 ông N còn nợ các khoản sau tại V1: nợ gốc 699.520.250 đồng, nợ lãi trong hạn là 141.355.554 đồng, lãi quá hạn là 70.677.777 đồng, tổng cộng là 911.553.580đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Thành N phải trả ngay một lần cho V1 tổng số nợ là 911.553.580 đồng, trong đó gốc là 699.520.249 đồng, lãi là 212.033.331 đồng (lãi trong hạn là 141.355.554 đồng, lãi quá hạn là 70.677.777 đồng) kể từ ngày 14/02/2023; ông N phải chịu lãi quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1; trường hợp ông N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển số: 67C – 140.33 để thi hành án.

Bị đơn ông Nguyễn Thành N vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông N trả vốn gốc 699.520.249 đồng, tiền lãi 305.914.778 đồng, tổng cộng là 1.005.435.027 đồng tính đến xét xử ngày 06/9/2023.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Vuộc ông N có trách nhiệm trả cho ngân hàng TMCP V số tiền vốn và lãi tổng cộng 1.005.435.027 đồng. Ông N còn phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp chiếc xe ô tô để đảm bảo thi hành án. Trường hợp ông N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản để thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP V tranh chấp với ông Nguyễn Thành N về số tiền vay nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là

tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Ông N là bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ phiên tòa lần tứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Ngân hàng TMCP V (V1) có ký với ông N hợp đồng cho vay số LN 21032335164463, ngày 29/03/2021cho ông N vay số tiền 708.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên, sau đó định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, mục đích mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô tải tải nhãn hiệu FORD, biển số: 67C – 140.33, số loại: RANGER, số khung: MNCUMFF60MW128915, số máy: YN2QWM128915, theo giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng C Công an tỉnh A cấp ngày 30/3/2021 ông N đứng tên.

[2.2] Hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng TMCP V với ông N được thực hiện trên cở sở tự nguyện thỏa thuận với nhau điều này phù hợp với qui định tại Điều 116, Điều 463, điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Sau khi nhận tiền vay thì phía ông N chỉ thực hiện trả vốn và lãi được một kỳ thì ngưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn vay còn lại 699.520.249 đồng và tiền lãi là vi phạm thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng cho vay nên đã chuyển sang nợ quá hạn. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện ông N yêu cầy trả tiền vốn vay và lãi là phù hợp theo Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2.3] Theo quy định của Ngân hàng N1 thì các Tổ chức tín dụng được thỏa thuận lãi suất với khách hàng vay.

Hợp đồng cho vay ngày 29/03/2021 giữa các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 9%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hằng tháng, trả trong vòng 84 kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ông N đã không trả nợ đúng hạn nên Ngân hàng yêu cầu tính lãi quá hạn theo Điều 7 hợp đồng cho vay nên được chấp nhận.

Tiền lãi được tính như sau: Hợp đồng cho vay số LN 21032335164463, ngày 29/03/2021, tính từ ngày 15/05/2021 đến ngày 06/09/2023 tiền lãi là 305.914.778 đồng, trong đó lãi trong hạn 203.943.185 đồng, lãi quá hạn là 101.971.593 đồng.

Như vậy, ông N phải trả cho ngân hàng tiền vốn 699.520.249 đồng và lãi 305.914.778 đồng, tổng cộng 1.005.435.027 đồng.

[2.4] Để đảm bảo tiền vay ông N đã ký với V1 hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN 21032335164463 ngày 29/03/2021 thế chấp 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu FORD, biển số: 67C – 140.33 theo giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng C Công an tỉnh A cấp ngày 30/3/2021, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Thành N và được chứng nhận với Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản bảo đảm tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 31/3/2021. Hợp đồng thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm với cơ quan có thẩm quyền là đúng theo quy định tại Điều 317, 319 Bộ luật dân sự năm 2015 do đó tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo Thi hành án.

Trong trường hợp ông N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án.

[2.5] Về án phí: Ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 116, Điều 317, Điều 319, Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật Dân sự; Điều 4, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Nguyễn Thành N có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP V tiền vốn 699.520.249 đồng và lãi 305.914.778 đồng (lãi trong hạn là 203.943.185 đồng, lãi quá hạn là 101.971.593 đồng) tổng cộng là 1.005.435.027 đồng.

Ông N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho vay số LN 21032335164463 ngày 29/03/2021 từ ngày 07/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền trên.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp xe ôtô số LN 21032335164463 ngày 29/03/2021, thế chấp xe ôtô nhãn hiệu FORD, biển số: 67C – 140.33, số loại: RANGER, số khung: MNCUMFF60MW128915, số máy: YN2QWM128915, theo giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng C Công an tỉnh A cấp ngày 30/3/2021 do ông N đứng tên.

Trường hợp ông N không thanh toán nợ thì ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thi hành án.

Ông Nguyễn Thành N phải chịu 42.163.000 đồng (bốn mươi hai triệu một trăm sáu mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V tiền tạm ứng án phí 19.673.000 (mười chín triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006158 ngày 16/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Văn